TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:***Bà Phạm Thị Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/HSST ngày 03/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Tại tỉnh N; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT: Đội 11, xã N, huyện N, tỉnh N;Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H và bà Vũ Thị M;Tiền sự:Không; Tiền án: Không;Quyết định tạm giữ số135 ngày 21/01/2019; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số123 ngày 23/01/2019; Bị cáo bị giam theo lệnh tạm giam số61 ngày 24/01/2019 của Công an quận C; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

<u>Người bị hại</u>:Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thị trấn K, huyện K tỉnh G. Nơi ở: Công trình trụ sở làm việc báo C, xã T, huyện T, thành phố H(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

<u>Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan</u>: **Anh Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện Y, tỉnh B; Nơi ở: Ngõ 54 phố N, phường T, quận H, thành phố H (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 20/01/2019, Hoàng Văn T đi bộ từ quán internet về thì phát hiện anh Nguyễn Duy H (sinh năm 1993, HKTT: Thị trấn K, huyện K,tỉnh G) đang dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29H8-5966 tại khu vực khuôn viên giữa hai tòa nhà CT2 và CT3 VIMECO đường N, phường T,quận C, thành phố H. Sau đó anh H đi bộ về phía tòa nhà CT1. T đi đến quan sát thấy chiếc xe máy không khóa cổ, không khóa càng và không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến cửa hàng bán đồ điện nước tại số 30 đường N, phường T, quận C, thành phố H mua 01 chiếc tô vít với mục đích khi trộm cắp được chiếc xe máy sẽ dùng tô vít tháo mặt nạ xe để đấu điện. Sau đó T quay lại đến gần chiếc xe, lấy chiếc mũ bảo hiểm treo trên giá bên phải của xe đội lên đầu, lấy khẩu trang trong túi áo đeo vào mặt rồi ngồi lên xe máy dùng hai chân đẩy xe máy xuống tầng hầm của tòa nhà CT3để gửi xe. Tại đây T gặp bảo vệ tòa nhà là anh Lê Văn H (sinh năm: 1981, HKTT:xã N, huyện T, tỉnh N) và gửi xe không lấy vé với phí gửi xe là 5.000 đồng. Sau khi trả tiền, T đẩy xe để vào góc tường bên trái cạnh cửa thông gió số 7 rồi lấy tô vít tháo mặt nạ trước của xe lấy ra 01 con ốc vít cho vào túi quần bên trái. T lắp mặt nạ đã tháo ra vào vị trí cũ nhưng không lắp ốc rồi đi ra ngoài bắt xe buýt đến Trung tâm phòng chống và điều trị HIV Hà Đông uống thuốc Metadol. Đến khoảng 10h30 cùng ngày anh H phát hiện chiếc xe máy trên bị mất và đến công an phường T trình báo. Sau đó anh H phát hiện chiếc xe máy trên hiện đang được gửi ở tầng hầm tòa nhà CT3, anh H đã đề nghị với anh H đợi người gửi xe đến lấy để làm rõ sự việc. Đến khoảng 16h30 cùng ngày, T quay lại lấy xe máy thì anh H bảo T chờ anh H gọi điện. Thấy vậy, T vứt chiếc tô vít đang dùng để tháo mặt nạ lại và bỏ chạy ra ngoài. Anh H và anh Phạm Đức B (sinh năm: 1972, HKTT: Phố 8/3phường M,quận H, thành phố H) chạy đuổi theo và bắt giữ được T.

Cơ quan công an đã thu giữ của T: 01 xe máy Honda Dream màu nâu BKS: 29H8-5966 có số khung: 8104743, số máy: 8104743, 01 tô vít, 01 chiếc ốc vít kim

loại, 01 khẩu trang. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của anh H 01 USB bên trong có hình ảnh Hoàng Văn T vào gửi xe và lấy xe vào tại tầng hầm tòa nhà CT3 ngày 20/01/2019.

Kết luận định giá tài sản số 27/TCKH-BBĐGHĐ ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: xe máy Honda Dream màu nâu BKS: 29H8-5966có số khung: 8104743, số máy: 8104743đã qua sử dụng từ tháng 10/1998 có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra,Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai các nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu BKS: 29H8-5966có số khung: 8104743, số máy: 8104743đăng ký xe mang tên Lê Thị N sinh năm: 1958, HKTT: B1-H1B Cục xăng dầu, phường P, thành phố H. Chị N khai: Tháng 9/1998 chị mua chiếc xe máy trên đến tháng 8/2012 chị đã bán cho anh Nguyễn Hữu Q (sinh năm: 1977, HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh B). Anh Q khai: Sau khi mua xe của chị N, tháng 11/2018 anh Q cho anh H mượn để sử dụng. Anh H đề nghị Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy trên cho anh Q và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 18/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếcxe máy Honda Dream màu nâu BKS: 29H8-5966 và 01 chiếc ốc vít kim loại cho anh Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 102/CT- VKS ngày 03/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu;sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, như nhân thân bị cáo và xét bị cáo không có nơi ở cố định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173,Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Hoàng Văn T từ 09 thángtù đến 12tháng tùvề tội "Trộm cắp tài sản".Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 tôvit và 01 khẩu trang màu xám. Tiếp tục lưu giữ 01 USB trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu

Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cóý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 20/01/2019, tại khu vực khuôn viên giữa hai tòa nhà CT2 và CT3 Vimeco đường N, phường T, quận C, thành phố H Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Dream màu nâu BKS 29H8-5966 có trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Duy H (anh H mượn chiếc xe máy này của anh Nguyễn Hữu Q). Tài sản đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu Q. Người bị hại là anh Nguyễn Duy H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu Q không có yêu cầu gì về dân sự.

Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, tinh vi. Đồng thời, xét bị cáo không có nơi ở cố định. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểms khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu BKS 29H8-5966 đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu Q. Người bị hại là anh Nguyễn Duy H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu Q không có yêu cầu gì về dân sự.

[6]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy01 tôvit và 01 khẩu trang màu xám.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2019).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

Căn cứ:- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47;điểms khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Điều 106, 136, 331, 329, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T 10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày21/01/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 tôvit dài khoảng 20cm, tay ầm bằng nhựa màu đen cam, 01 khẩu trang màu xám đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 151 ngày 08/4/2019 giữa Công an quận C và Chi cục Thi hành án dân sự quận C).

Cho lưu giữ kèm hồ sơ vụ án 01 USB (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2019 của Công an phường T, quận C, thành phố H).

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Duy H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
1.VKSND quận C;
2. TAND Tp H;
3. VKSND Tp H;
4. Bị cáo;
5. Công an quận C;
6. Chi cục THADS quận C;
7. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh